

QUI HOẠCH HUYỆN LỊ TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG XÂY DỰNG NỀN NÔNG NGHIỆP LỚN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA



Phạm Tri Minh
*Và qui hoạch Đô thị và nông thôn
Bộ Xây dựng*

Các nghị quyết của Trung ương Đảng về kiện toàn cấp huyện, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn và xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa đang đặt ra cho công tác qui hoạch xây dựng huyện lỵ những nhiệm vụ lớn và mới trong thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Từ trước đến nay, trên cơ sở một nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, thủ công, phân tán, tự cấp tự túc, cấp huyện chỉ là một cấp hành chính. Trong thời gian tới, khi nông nghiệp tiến lên theo hướng tập trung, chuyên canh, thâm canh thì cấp huyện, ngoài chức năng hành chính còn là một cấp quản lý kinh tế, quản lý sản xuất, quản lý kinh doanh. Ngoài những nhiệm vụ về chính trị, hành chính, văn hóa, xã hội, giáo dục, trị an, quốc phòng, cấp huyện còn làm nhiệm vụ của một cấp kế hoạch về nông nghiệp, tiểu công nghiệp — thủ công nghiệp và làm trung tâm trang bị kỹ thuật mới cho hợp tác xã.

Như vậy là có nhiều biến đổi lớn lao đang diễn ra ở địa bàn cấp huyện. Những biến đổi này chi phối sâu sắc phương thức hoạt động của các ngành trong huyện (tức là chi phối sự quản lý theo ngành), tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của hệ thống các điểm dân cư nông nghiệp trong huyện (tức là tác động đến quản lý theo lãnh thổ).

Trong số các điểm dân cư này, huyện lỵ giữ một vị trí quan trọng vì đó là nơi tập trung các cơ quan chỉ đạo của huyện, là đầu mối tiếp xúc để gắn liền các đơn vị sản xuất nông nghiệp với nền kinh tế quốc dân, gắn sở hữu

tập thể với sở hữu toàn dân, gắn đầu tư của Nhà nước với vốn tự có của nhân dân. Huyện lỵ cũng là đầu mối tiếp xúc giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa thành thị với nông thôn, giữa sản xuất với lưu thông phân phối, giữa khoa học kỹ thuật với thực tiễn sản xuất và phong trào quần chúng.

Nhìn rộng ra toàn bộ hệ thống các điểm dân cư trong cả nước, huyện lỵ giữ vị trí "trung gian" rất then chốt giữa thành phố với nông thôn, là nơi gặp nhau, là địa bàn tác động cùng một lúc 4 quá trình biến đổi xã hội rất quan trọng ở nước ta trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bốn quá trình đó là :

Quá trình đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, quá trình đô thị hóa, quá trình giảm dần sự cách biệt giữa thành thị với nông thôn.

Sự tác động đồng thời và cộng hưởng của nhiều nhiệm vụ có tính chiến lược đó cùng với nhiều quá trình biến đổi xã hội diễn ra tập trung ở huyện lỵ nhất định sẽ tạo nên một động lực mạnh mẽ thúc đẩy huyện lỵ phát triển nhanh chóng để trở thành thành phố của nông thôn, thành phố trong huyện, cứ điểm để tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

Trên cơ sở đó và dưới ánh sáng các Nghị quyết của Trung ương Đảng về vị trí của cấp huyện ta có thể xác định chức năng, nhiệm vụ và phương hướng qui hoạch xây dựng huyện lỵ trong giai đoạn mới như sau :

1. Huyện lỵ là trung tâm chính trị, đầu mối tập trung sự chỉ đạo thống nhất và toàn diện mọi hoạt động trong huyện.

Để thực hiện chức năng này, huyện lỵ phải là đầu mối tập trung xây dựng các cơ quan lãnh đạo của Đảng, chính quyền và các cơ quan hành chính sự nghiệp như huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Mặt trận, các đoàn thể, Ủy ban nông nghiệp huyện, các phòng ban chuyên môn, tòa án, viện kiểm sát, công an, huyện đội...

Những cơ quan này vừa là đầu não vừa là bộ mặt của huyện lỵ, cho nên cần phải được

qui hoạch xây dựng một cách tương xứng với tầm quan trọng của nó.

Trong quá trình tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cấp huyện phải làm nhiệm vụ là cấp kế hoạch cả về nông nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, cho nên cùng với việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, kiện toàn huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện, phải hết sức chú trọng kiện toàn bộ máy chỉ đạo và quản lý kinh tế của huyện, nhất là xây dựng ủy ban nông nghiệp huyện và tăng cường các bộ phận chuyên môn về trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi, giao thông, kế hoạch, kế toán, thống kê, tài vụ, lao động, định mức, quản lý ruộng đất, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng. Những cơ quan này sẽ được tăng cường thêm nhiều cán bộ, nhất là cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế và đòi hỏi phải xây dựng các cơ sở vật chất cần thiết (trụ sở làm việc, hội trường, nhà khách, nhà ở cho cán bộ công nhân viên, phúc lợi công cộng...) Những công trình này là một bộ phận quan trọng tạo nên bộ mặt kiến trúc của huyện lỵ.

2. Huyện lỵ là trung tâm văn hóa của toàn huyện, là nơi tiếp xúc giữa thành thị với nông thôn, là cứ điểm để thành thị hóa nông thôn.

Để thực hiện chức năng này huyện lỵ phải là nơi xây dựng tập trung một mạng lưới các công trình văn hóa, giáo dục, i tế, thể dục thể thao, thương nghiệp... bao gồm: các trường phổ thông, trường Đảng, trường dạy nghề, trường nghiệp vụ về quản lý và kỹ thuật nông nghiệp, câu lạc bộ, thư viện, bảo tàng, triển lãm, rạp chiếu bóng, nhà hát ngoài trời công viên; sân vận động kết hợp với bãi tập quân sự, hồ bơi, bến thuyền; bệnh viện, phòng khám nhiều khoa, trạm i tế, nhà trẻ, mẫu giáo, khách sạn, các cửa hàng bách hóa, công nghệ phẩm, được phẩm, sách báo, quán ăn và giải khát, cửa hàng may mặc, sửa chữa dụng cụ gia đình.

Các công trình văn hóa, giáo dục, i tế, thể dục thể thao, thương nghiệp được xây dựng ở huyện lỵ không phải chỉ để phục vụ cho một số cơ quan xí nghiệp đóng tại huyện lỵ mà còn phục vụ cho nhân dân các xã xung quanh; một số công trình lớn như bệnh viện, trường kỹ thuật nông nghiệp, rạp chiếu bóng - còn phục vụ cho cả nhân dân trong toàn huyện. Cho nên, khi thiết kế xây dựng các công trình này phải chú trọng yêu cầu phục vụ vượt ra ngoài phạm vi huyện lỵ để xác định qui mô công suất cho hợp lý.

Trên cơ sở phát triển sản xuất, tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đời sống của nhân dân trong huyện nói chung, đời sống của cán bộ, công nhân viên và nhân dân lao động sống ở huyện lỵ nói riêng sẽ không ngừng được nâng cao. Để thỏa mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần ngày một tăng của nhân dân thì hệ thống các công trình phục vụ văn hóa, giáo dục, i tế, thể dục thể thao, thương nghiệp xây dựng ở huyện lỵ cũng sẽ càng ngày càng phát triển: tăng thêm về số lượng, phong phú hơn về các loại, hoàn chỉnh hơn về xây dựng và được trang bị tốt hơn để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ. Đó là xu thế tất yếu của quá trình tiến lên xây dựng một nền sản xuất lớn và một nông thôn văn minh, xã hội chủ nghĩa.

Việc xây dựng rộng rãi và phát triển nhanh chóng mạng lưới công trình phục vụ công cộng ở các thị trấn nhỏ, nhất là ở huyện lỵ, có tác dụng làm đẩy nhanh quá trình đô thị hóa trên khắp mọi vùng của đất nước, nó làm gia tăng những cơ hội để nhân dân lao động nông thôn có thể tiếp xúc với nền văn hóa đô thị thông qua việc sử dụng các dịch vụ công cộng ở trong các đô thị nhỏ này (1).

3. Huyện lỵ là trung tâm trang bị và hướng dẫn kỹ thuật cho toàn huyện, là cứ điểm để thực hiện cuộc cách mạng kỹ thuật ở nông thôn.

Trong quá trình đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cấp huyện cần được sự hỗ trợ của Nhà nước về nhiều mặt - đặc biệt là hỗ trợ về mặt kỹ thuật.

Để làm việc này cần xây dựng trên địa bàn huyện một mạng lưới các trạm kỹ thuật, nghiên cứu thí nghiệm phục vụ sản xuất, bao gồm: một số trạm trại phục vụ trồng trọt, chăn nuôi; một số huyện ở trung du miền núi có thể thêm trạm nghiên cứu thực nghiệm sử dụng đất đồi, trạm ương cây đặc sản; một số huyện ven biển có thể có trạm nghiên cứu hải sản, trại nuôi trai, hào...

Các trạm, trại nói trên là nhân tố mới trong hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp mà Nhà nước hỗ trợ cấp huyện để làm động lực - có thể nói là động lực quan trọng nhất - để đưa nông nghiệp trong từng huyện tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Chức năng trung tâm trang bị và hướng dẫn kỹ thuật cho hợp tác xã của cấp huyện

(1) Hiện nay ở miền bắc có 252 huyện lỵ và khoảng 100 thị trấn (bao gồm thị trấn công nghiệp chế biến, công nghiệp khai thác, nghỉ mát an dưỡng, nông - lâm trường, khu kinh tế mới...). Qui mô dân số của những huyện lỵ và thị trấn này dao động trong khoảng từ vài nghìn cho tới một vạn người.

được thực hiện chủ yếu là thông qua hệ thống trạm trại này.

Trong quá trình đưa khoa học kỹ thuật vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, các trạm trại sẽ càng ngày càng được trang bị hiện đại hơn, sẽ còn có thêm những trạm trại kỹ thuật và trạm trại nghiên cứu thí nghiệm của tỉnh và trung ương xây dựng ở huyện.

Phải xuất phát từ yêu cầu phục vụ sản xuất và xuất phát từ những đặc điểm tính chất công tác của từng loại trạm trại mà lập qui hoạch bố trí hợp lý hệ thống trạm trại trên địa bàn huyện.

Một số trạm trại nên bố trí xây dựng ở huyện lỵ. Một số khác trong vùng phụ cận xung quanh huyện lỵ để thuận tiện về cung cấp điện nước, giao thông vận tải, phục vụ công cộng cũng như thuận tiện về phối hợp công tác chỉ đạo và quản lý. Trong một tương lai không xa, huyện lỵ sẽ trở thành thành phố nhỏ trong huyện và các hợp tác xã kế cận xung quanh huyện lỵ sẽ trở thành vùng « ngoại thành ». Do xu thế phát triển có tính chất đô thị hóa mà trong khu vực bao gồm cả huyện lỵ và ngoại ô này có những điều kiện thuận lợi hơn so với các nơi khác trong huyện để xây dựng các công trình kỹ thuật như đường điện cao thế, trạm biến thế, trạm bơm, đài nước, đường ống dẫn nước, đường giao thông cho xe cơ giới, điện thoại... phục vụ chung cho cả các cơ quan xí nghiệp và trạm trại kỹ thuật.

Các trạm trại sau đây có thể xây dựng ở huyện lỵ: hoặc trong vùng ngoại ô phụ cận huyện lỵ: trạm cơ khí và sửa chữa máy nông nghiệp, trạm vật tư và kho tàng, trạm thủy nông, trạm bảo vệ thực vật, trạm thú y, trạm chế biến thức ăn gia súc, trại lợn giống, trại gà nuôi theo lối công nghiệp, trạm ấp trứng bằng điện...

Nhà ở cho cán bộ công nhân viên làm việc trong các trạm trại bố trí trong vùng ngoại ô nên xây dựng ngay tại huyện lỵ, kết hợp với nhà ở của cán bộ công nhân viên làm việc trong các cơ quan xí nghiệp đóng lại huyện lỵ để có thể hình thành một số tiểu khu hay nhóm nhà ở tập trung, tạo điều kiện thuận tiện cho trang bị điện, nước, công rãnh và xây dựng các công trình phục vụ công cộng như nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, cửa hàng, trạm y tế, câu lạc bộ, thư viện sân thể dục thể thao...

Chỉ có bằng cách xây dựng tập trung như vậy thì mới có thể nhanh chóng biến huyện lỵ thành thành phố được.

4. Huyện lỵ là trung tâm công nghiệp và thủ công nghiệp của huyện, là đầu mối tiếp xúc giữa công nghiệp với nông nghiệp.

Nguồn nhân lực ở nông thôn hiện nay rất nhiều, rất tiềm tàng còn chưa được sử dụng

hợp lý. Nếu nhìn đến số người trong độ tuổi lao động đang yêu cầu được giao thêm việc, nhìn đến thời gian « nông nhàn » có thể rơi rải trong năm, đến số giờ ban đêm khi nông thôn có ánh sáng điện; nhìn đến số người sắp tới tuổi lao động, số người dưới và trên tuổi lao động nhưng có thể lao động được thì rõ ràng đây là một yêu cầu rất lớn đối với việc bố trí sắp xếp công ăn việc làm. Sắp tới, khi tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn thì số lao động cần được sắp xếp công việc còn tăng lên gấp nhiều lần.

Phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở cấp huyện không những chỉ có tác dụng về mặt sản xuất, tạo ra một khối lượng hàng hóa lớn có giá trị hàng lý đồng mà còn có tác dụng tạo ra công ăn việc làm cho hàng chục vạn hàng triệu người lao động ở nông thôn. Giữa phát triển nông nghiệp và phát triển tiểu thủ công nghiệp có mối quan hệ mật thiết với nhau. Bởi vì, toàn bộ lao động và một phần quan trọng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ của tiểu công nghiệp - thủ công nghiệp là do nông nghiệp cung cấp. Ngược lại, một trong những mục tiêu phục vụ quan trọng nhất của tiểu công nghiệp thủ công nghiệp lại cũng chính là phục vụ nông nghiệp (như chế biến nông sản, sản xuất thức ăn gia súc, chế tạo nông cụ, sửa chữa cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng...).

Cho nên có thể nói tổ chức lại và cải tiến quản lý nông nghiệp tất yếu sẽ dẫn đến tổ chức lại và cải tiến quản lý tiểu công nghiệp - thủ công nghiệp.

Chỉ thị 208 của Ban Bí thư trung ương Đảng đã nói rõ: « Cấp huyện phải làm nhiệm vụ của một cấp kế hoạch về nông nghiệp và tiểu công nghiệp - thủ công nghiệp ».

Trên cơ sở đó huyện lỵ sẽ trở thành trung tâm tiểu công nghiệp - thủ công nghiệp của huyện.

Tùy thuộc vào đặc điểm tài nguyên, lao động và hướng chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp mà cơ cấu tiểu - thủ công nghiệp trong từng huyện ở các vùng đồng bằng, trung du, miền núi, ven biển có thể có nhiều sự khác biệt. Song nhìn chung thì cơ cấu tiểu thủ công nghiệp thường bao gồm mấy ngành sau đây:

— *Công nghiệp chế biến nông sản*: (chế biến các loại cây có bột, có đường, dầu, có sợi) bao gồm một số xí nghiệp như nhà máy xay, các xưởng chế biến ngô, khoai, sắn, dong riềng, nhà máy đường, nhà máy hoa quả (chế biến cam, chanh, dứa, chuối...), xí nghiệp làm tinh dầu (lạc, sỏ, trầu, lá, ép dầu cam...), các cơ sở chế biến đay, cói, tơ tằm... Một số huyện trung du và miền núi có thể có nhà máy chế, xưởng chế biến cà phê.

- *Công nghiệp thực phẩm*: bao gồm một số cơ sở như xưởng làm bánh mì, mì sợi, đậu phụ, nước chấm, các xưởng làm bánh kẹo, mạch nha, kem, nước ngọt, rượu, chế biến thức ăn gia súc...

Một số huyện miền biển thường có xí nghiệp làm nước mắm, chế biến cá...

Một số huyện trung du miền núi có chăn nuôi lớn có thể có nhà máy chế biến thịt, sữa.

Các huyện xung quanh thành phố lớn và khu công nghiệp thường có một số xí nghiệp chăn nuôi lớn theo lối công nghiệp như xí nghiệp nuôi gà, bò, lợn... và kèm theo có thể có cả lò mổ, nhà ướp lạnh và công nghiệp chế biến.

- *Công nghiệp cơ khí chế tạo nhỏ và sửa chữa*:

Bao gồm xưởng cơ khí huyện với nhiệm vụ sản xuất nông cụ thường và nông cụ cải tiến, xưởng sửa chữa máy nông nghiệp với nhiệm vụ tiểu tu các máy lớn như ô tô, máy kéo và các máy theo sau máy kéo; trung-đại tu và sản xuất một số phụ tùng cho các máy cơ khí nhỏ của hợp tác xã như máy nổ, máy bơm, máy xay sát, máy nghiền, máy tuốt lúa...

Một số huyện miền biển có thể có xưởng đóng hoặc sửa chữa thuyền. Một số huyện miền núi có thể có xưởng cưa xẻ, ngâm tẩm, chế biến gỗ.

- *Công nghiệp vật liệu xây dựng*: bao gồm một số cơ sở sản xuất các loại vật liệu xây dựng thông dụng nhất dựa vào nguồn nguyên liệu sẵn có trong địa phương như sản xuất gạch, ngói, vôi. Các huyện có nhiều núi đá hoặc có nhiều sông suối có thể có cơ sở khai thác đá, cát, sỏi.

Trong một tương lai không xa, một số huyện sẽ tiến tới có xưởng bê tông nhỏ để sản xuất được các cấu kiện đơn giản phục vụ cho xây dựng thủy lợi, giao thông, công nghiệp và dân dụng trong huyện và xưởng gỗ làm một số kết cấu xây dựng bằng gỗ, kết hợp với lâm nông cụ và đóng đồ gỗ.

- *Công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu*.

Tùy hoàn cảnh từng huyện mà có thể phát triển những ngành công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu dựa vào nguồn nguyên liệu có sẵn trong địa phương hoặc gia công hàng đưa từ nơi khác đến để tăng giá trị sản phẩm với nguyên liệu, thiết bị kỹ thuật do Nhà nước cung cấp như dệt (vải, lụa, tơ tằm, thảm dày, thảm len, chiếu cói...), may hàng gia công của Nhà nước, đan lát (mây, tre), thêu ren, làm các đồ sành sứ gốm thủy tinh...

Ngoài các cơ sở tiểu thủ công nghiệp do huyện trực tiếp quản lý, trên lãnh thổ huyện còn có thể có một số xí nghiệp công nghiệp

của tỉnh (chẳng hạn như nhà máy đại tu ô tô máy kéo, nhà máy sản xuất thức ăn gia súc tổng hợp phục vụ cho nhiều huyện, nhà máy đường, nhà máy hoa quả, nhà máy xay công suất lớn dùng nguyên liệu của nhiều huyện...).

Phải căn cứ vào đặc điểm sản xuất, nguồn cung cấp nguyên liệu nơi tiêu thụ sản phẩm và các điều kiện về đất đai, giao thông vận tải cung cấp điện, nước mà sắp xếp bố trí xây dựng mạng lưới các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn lãnh thổ toàn huyện cho hợp lý.

Trong nhiều trường hợp một số lớn các cơ sở sản xuất tiểu-thủ công nghiệp thuộc các ngành cơ khí, chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, các xí nghiệp chăn nuôi theo lối công nghiệp... đều có thể và nên bố trí xây dựng ở huyện lỵ hoặc trong vùng lân cận huyện lỵ. Đó là nơi có điều kiện thuận tiện nhất trong huyện về các mặt giao thông vận tải, cung cấp điện, nước, phục vụ công cộng cũng như về quản lý chỉ đạo và hiệp tác sản xuất. Mặt khác, việc xây dựng công nghiệp ở huyện lỵ còn có tác dụng biến huyện lỵ từ một điểm dân cư trước đây chỉ mang tính chất hành chính trở thành một điểm dân cư có tính chất sản xuất. Và cũng chỉ trên cơ sở đó mới làm tăng được dân số huyện lỵ và có điều kiện tập trung vốn để xây dựng huyện lỵ làm cho huyện lỵ phát triển nhanh chóng trở thành thành phố được.

5. Huyện lỵ là trung tâm giao lưu thương nghiệp của huyện, là đầu mối tiếp xúc giữa kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể, nơi trao đổi hàng hóa giữa thành thị với nông thôn, giữa công nghiệp với nông nghiệp.

Trong quá trình trao đổi kinh tế giữa hai khu vực quốc doanh và tập thể, Nhà nước là cơ quan thu mua sản phẩm nông nghiệp của huyện, còn huyện là thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp của Nhà nước. Trung ương và tỉnh cung cấp vật tư kỹ thuật cho hợp tác xã, ngược lại hợp tác xã bán nông sản cho Nhà nước đều thông qua cấp trung gian là huyện. Cho nên, huyện lỵ là trung tâm giao lưu trao đổi giữa hai khu vực kinh tế quốc doanh và tập thể. Để làm chức năng này, huyện lỵ phải là nơi tập trung xây dựng những công trình thương nghiệp, giao lưu vận chuyển và kho tàng lớn của huyện, bao gồm:

- Các loại cửa hàng như bách hóa, công nghệ phẩm, thủ công nghệ phẩm, nông cụ, điện máy, xăng dầu, lương thực - thực phẩm, nông lâm thổ sản, vật liệu xây dựng, hóa chất, dược liệu.

- Các loại kho tàng như kho bách hóa, kho giống, nông sản, phân hóa học, thuốc trừ sâu, vật liệu xây dựng, nông cụ, phụ tùng cơ khí, nhiên liệu, nguyên liệu cho công nghiệp, thức ăn gia súc, lương thực, thực phẩm và có thể bao gồm cả một số kho lạnh.

- Bến bãi : bến ô tô, bến canoe, bến thuyền, bãi than, gỗ, tre, nứa...

- Các công trình giao lưu : ngân hàng, tin dụng, bưu điện, chợ, khách sạn.

Cùng với yêu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và cải tiến quản lý theo hướng kinh doanh xã hội chủ nghĩa, hệ thống mạng lưới các công trình thương nghiệp, kho tàng, giao lưu vận chuyển trong huyện nói chung và ở huyện lỵ nói riêng sẽ càng ngày càng phát triển cả về qui mô lẫn số lượng.



Trên đây là các chức năng của huyện lỵ và kèm theo mỗi chức năng là những công trình cơ sở vật chất - kĩ thuật cần xây dựng để thực hiện chức năng đó. Những công trình này là nhân tố quyết định sự hình thành và phát triển của huyện lỵ, đồng thời cũng là bộ mặt kiến trúc chủ yếu của huyện lỵ. Qui mô dân số huyện lỵ lớn hay nhỏ, yêu cầu xây dựng nhà ở và phúc lợi công cộng ở huyện lỵ nhiều hay ít là tùy thuộc vào qui mô và số lượng các công trình cơ sở vật chất - kĩ thuật này. Với cơ cấu các công trình xây dựng để thực hiện các chức năng như đã trình bày ở trên thì trong vòng một vài kế hoạch 5 năm tới, qui mô dân số huyện lỵ sẽ phát triển lên tới trên dưới một vạn người tức là bằng khoảng 5-10% dân số toàn huyện.

Với mức tập trung dân số một vạn người trên một diện tích không lớn (độ 70-80 ha, trung bình 20-80m²/người) thì đã có được những điều kiện tương đối thuận tiện để tổ chức cách ăn ở theo lối thành phố - tức là, ngoài một mạng lưới công trình phúc lợi công cộng khá phát triển, còn có điện, nước, cống rãnh và những hoạt động giao thông, dịch vụ khá phát triển.

- Về cấp điện. Đối với các huyện đồng bằng và trung du nằm trong mạng lưới điện, có thể xây dựng trạm biến áp 35/10 kV ở gần huyện lỵ, lấy điện từ các tuyến 35 kV đi qua. Đối với các huyện miền núi có thể xây dựng thủy điện. Cần ưu tiên cung cấp điện cho các công trình phục vụ sản xuất như xí nghiệp công nghiệp địa phương, trạm trại kĩ thuật, các công trình phục vụ công cộng như bệnh viện, trường học, thư viện, đồng thời chú ý đúng mức cung cấp điện phục vụ các nhu cầu sinh hoạt gia đình như thắp sáng, quạt, truyền thanh. Đối với một số huyện ngoại ô thành phố lớn có thể có cả truyền

hình. Tiêu chuẩn dùng điện trong sinh hoạt ước tính khoảng 50w/người. Điện cho sản xuất căn cứ vào nhu cầu của các xí nghiệp.

- Về cấp nước. Cần kết hợp việc xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp như hồ chứa nước, trạm bơm, kênh mương với việc xây dựng công trình cấp nước phục vụ cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt. Đối với một số huyện lỵ có điều kiện thuận lợi như ở gần sông, nằm trên khu đất có nhiều nước ngầm, cơ quan, xí nghiệp, trạm trại, nhà ở bố trí tập trung gọn thì có khả năng xây dựng nhà máy nước loại nhỏ công suất khoảng 1000m³/ngày, cung cấp nước chung cho cả các nhu cầu về sản xuất và sinh hoạt. Tiêu chuẩn dùng nước trong sinh hoạt khoảng 50-100 lít/người/ngày đêm. Nước cho sản xuất tính căn cứ vào nhu cầu của các xí nghiệp.

- Về thoát nước : hệ thống thoát nước ở huyện lỵ nên làm đơn giản, chủ yếu là mương xây gạch hoặc làm bằng các tấm bê tông trên cỏ nấp đây. Cần tận dụng nước thải sinh hoạt để tưới ruộng hoặc nuôi cá.

- Về giao thông : giao thông bên trong huyện lỵ chủ yếu là đi bộ và xe đạp. Song sự giao lưu giữa huyện lỵ với các điểm dân cư khác của huyện và tỉnh lại được thực hiện bằng cả xe đạp, xe máy và các phương tiện cơ giới như ô tô, máy kéo, nên hệ thống đường trong huyện lỵ cần được thiết kế để nhiều loại phương tiện vận chuyển cùng đi được. Một số trục đường chính cần có mặt đường rộng 7m cho 2 lần xe có thể chạy ngược chiều nhau. Những đường nhánh chỉ cần rộng 3,5m để một lần xe đi được. Hai bên đường cần trồng cây và có hệ thống cho người đi bộ, trong khu trung tâm có nhiều công trình, công trình công cộng đông người lui tới thì mặt đường và hè đường nên làm rộng. Để tránh nguy hiểm và không gây ồn ào bụi bặm cho nhân dân thì các tuyến đường quốc lộ và tỉnh lộ phải đi bên ngoài huyện lỵ và tránh không cho đi qua khu trung tâm của huyện lỵ.

Trong xây dựng huyện lỵ phải hết sức tiết kiệm đất. Cần tận dụng thổ cư cũ, san gò đồi, lấp chỗ trũng, cải tạo bãi hoang để xây dựng, tránh lấy đất canh tác. Đối với những huyện vùng đồng bằng đất chật người đông phải áp dụng tiêu chuẩn vùng đất tối thiểu. Để tiết kiệm đất, đồng thời tạo hình khối kiến trúc đẹp thì một số công trình ở huyện lỵ nên xây dựng hai tầng như trụ sở huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, ngân hàng, bưu điện, trường học, bệnh viện, cửa hàng... và có thể xây theo lối hợp khối, tức là ghép nhiều cơ quan vào trong một ngôi nhà. Chẳng hạn có thể ghép:

- Huyện ủy, mặt trận và các đoàn thể vào một ngôi nhà.

- Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan chức năng vào một ngôi nhà.

- Các cơ quan chỉ đạo sản xuất như trường trọt, chăn nuôi quản lý ruộng đất, giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ bản, tiểu thủ công nghiệp... ghép chung trong một ngôi nhà.

- Các cơ quan tư pháp: tòa án, viện kiểm sát, công an, huyện đội ghép chung trong một ngôi nhà.

- Nhiều loại cửa hàng ghép chung trong một ngôi nhà thành cửa hàng lồng hợp v.v...

Cách xây dựng cao tầng và hợp khối như vậy đối với một số công trình ở huyện lỵ không những chỉ có lợi về mặt tiết kiệm đất và tạo vẻ đẹp kiến trúc mà còn thuận tiện cả cho việc liên hệ công tác và phục vụ đời sống. Nhà ở của cán bộ công nhân viên nên xây dựng tập trung thành tiểu khu hay nhóm nhà và nếu có điều kiện cũng nên xây cao tầng để tiết kiệm đất và giảm bớt chiều dài của mạng lưới đường và mạng lưới kỹ thuật như điện nước, cống rãnh.

Trong thời gian tới khi ta sản xuất được sắt thép, khi mỗi huyện tự xây dựng được cơ sở sản xuất bê tông (mà điều này không phải là vượt quá khả năng đối với một số huyện) thì, việc xây dựng nhà cao tầng và xây dựng theo lối lắp ghép (hoặc bán lắp ghép) ở huyện lỵ không những là có khả năng thực hiện được mà còn trở thành xu hướng phổ biến đối với những huyện ở vùng đồng bằng ruộng ít người đồng không có đất làm gạch.

Ở trên đã trình bày một cách khái quát phương hướng qui hoạch xây dựng huyện lỵ nhằm thực hiện chủ trương của Đảng về

tăng cường cấp huyện, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và thành thị hóa nông thôn. Phương hướng qui hoạch này phải thực hiện trong một thời gian tương đối dài, có thể là mấy kế hoạch 5 năm.

Sau khi đã xác định được phương hướng qui hoạch dài hạn rồi thì điều quan trọng và thiết thực là phải tính toán, phân loại, sắp xếp trật tự ưu tiên xây dựng các công trình cho hợp lý để đối chiếu với khả năng còn rất hạn chế của chúng ta hiện nay mà có qui hoạch và kế hoạch xây dựng huyện lỵ từng bước cho thích hợp.

Trước mắt cần ưu tiên dành vốn để xây dựng những công trình phục vụ sản xuất và phục vụ đời sống thiết yếu nhất như một số trạm trại kỹ thuật, xưởng cơ khí huyện, các xí nghiệp chế biến nông sản và thức ăn gia súc, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, một số kho tàng, cửa hàng, bệnh viện, trường học, nhà trẻ, mẫu giáo. Đồng thời phải tích cực chuẩn bị sẵn sàng để chủ động đón trước yêu cầu xây dựng huyện lỵ với qui mô lớn hơn trong những thời gian sau bằng cách đào tạo thợ, phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, khảo sát đo đạc, san lấp mặt bằng, thiết kế mẫu công trình (nhà ở, cơ quan, công trình công cộng, kho tàng...) và thiết kế qui hoạch.

Trong từng giai đoạn xây dựng huyện lỵ, phải khéo léo kết hợp việc cải tạo, tận dụng cơ sở cũ với việc xây dựng công trình mới; kết hợp giữa các hình thức xây dựng tạm thời, bán kiên cố và kiên cố; kết hợp giữa xây dựng thấp tầng với cao tầng; kết hợp giữa nhà nước bỏ vốn đầu tư với nhân dân tự xây dựng và kết hợp giữa xây dựng theo kinh nghiệm dân gian với các phương pháp thi công mới.